

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh mức lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng là 0,55%/tháng (6,6%/năm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2003 và thay thế Quyết định số 839/2001/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc điều chỉnh lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng là ngân hàng.

Điều 3. Số dư nợ vay tái cấp vốn của các tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước đến cuối ngày 28 tháng 02 năm 2003 tiếp tục thực hiện theo lãi suất cho vay ghi trên kế ước, không điều chỉnh theo mức lãi suất quy định tại Điều 1 trên đây.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

THÔNG TƯ số 03/2003/TT-NHNN
ngày 24/02/2003 hướng dẫn về cho
vay không phải bảo đảm bằng tài
sản theo Nghị quyết số 02/2003/
NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính
phủ.

Căn cứ điểm 13 Mục III Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/1/2003 của Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện việc cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay như sau:

1. Các tổ chức tín dụng chủ động lựa chọn, quyết định và tự chịu trách nhiệm việc cho vay không phải áp dụng các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo quy định tại Nghị định số 85/2002/NĐ-CP ngày 25/10/2002, Nghị định số 178/1999/NĐ-CP ngày 29/12/1999 của Chính phủ về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Đối với hợp tác xã, hộ nông dân và chủ trang trại chưa có đủ điều kiện để tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có bảo đảm bằng tài sản theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2002/NĐ-CP ngày 25/10/2002 của Chính phủ, thì các tổ chức tín dụng được xem xét, quyết định và tự chịu trách nhiệm về cho vay không phải bảo đảm tài sản như sau:

a) Đối với hộ nông dân, chủ trang trại sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, mang tính sản xuất hàng hóa, có dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và nằm trong vùng đã được quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, đã ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp,

hợp tác xã, thì các tổ chức tín dụng xem xét cho vay đến 30 triệu đồng không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản, chỉ nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc không có tranh chấp đất đai.

b) Đối với hợp tác xã làm dịch vụ cung ứng vật tư, cây, con giống để sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, có dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, có hiệu quả, có hợp đồng tiêu thụ, thì các tổ chức tín dụng xem xét cho vay đến 100 triệu đồng không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản.

c) Đối với hợp tác xã sản xuất hàng xuất khẩu, làm nghề truyền thống có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, đã ký được hợp đồng xuất khẩu hoặc có đơn đặt hàng khả thi, thì các tổ chức tín dụng xem xét cho vay đến 500 triệu đồng không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

b) Quy định về cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với hộ nông dân, chủ trang trại tại điểm 4 Mục I Thông tư số 10/2000/TT-NHNN1 ngày 31/8/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn thực hiện giải pháp về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng theo Nghị quyết số 11/2000/NQ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành.

c) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

THÔNG TƯ số 04/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 hướng dẫn việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

1. Các tổ chức tín dụng Nhà nước mở tài khoản và duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội, bao gồm:

a) Các ngân hàng thương mại Nhà nước: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng Công thương Việt Nam; Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long và các ngân hàng thương mại nhà nước khác.